

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 39/2023/ĐS – ST

Ngày: 11/9/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thanh Nam - *Kiểm sát viên*

Ngày 11/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2023/TLST- DSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Đỗ Trí D, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 16, khu phố Hương Phước, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1938

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1939

Cùng địa chỉ: 115/12, khu phố 1, phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Mai Văn U, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Hôi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(Hợp đồng ủy quyền ngày 08/8/2023)

Có mặt tại phiên tòa khi xét xử nhưng vắng mặt không lý do khi tuyên án

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Mai Văn U trình bày:

Bà Đỗ Thị Thanh Th là con ruột của ông Mạc và bà Thêu, ông Dũng là anh trai của bà Thúy. Bà Thúy chưa có chồng và cũng khôn có con và bà Thúy không nhận ai làm con nuôi. Ngày 14/11/2019 bà Thúy có ký hợp đồng vay tiền với ông Thuận và cho ông Thuận vay số tiền là: 36.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 14/11/2019 đến ngày 13/11/2020. Hình thức trả nợ: ông Thuận sẽ trả dần hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng. Hai bên thỏa thuận không tính lãi. Đến nay ông Thuận chưa trả cho bà Thúy khoản tiền nào trong số tiền 36.000.000 đồng mà ông Thuận đã vay trong hợp đồng này.

Ngày 15/11/2019 bà Thúy và ông Thuận ký hợp đồng vay tiền trong đó bà Thúy cho ông Thuận vay số tiền: 100.000.000 đồng có công chứng. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 15/11/2019. Lãi suất: hai bên thỏa thuận không tính lãi. Đến nay ông Thuận chưa trả cho bà Thúy khoản tiền nào trong số tiền 100.000.000 đồng mà ông Thuận đã vay trong hợp đồng này.

Cùng ngày 15/11/2019 bà Thúy và ông Thuận ký hợp đồng vay tiền trong đó bà Thúy cho ông Thuận vay số tiền: 210.000.000 đồng có công chứng. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 15/11/2019 đến ngày 15/5/2022. Lãi suất: hai bên thỏa thuận không tính lãi. Hình thức trả nợ: Ông Thuận sẽ trả dần hàng tháng, mỗi tháng 7.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng. Đến nay ông Thuận chưa trả cho bà Thúy khoản tiền nào trong số tiền 210.000.000 đồng mà ông Thuận đã vay trong hợp đồng này.

Ngày 30/3/2022 bà Thúy chết, nên Ông Mạc, bà Thêu và ông Dũng là người thừa kế di sản của bà Thúy khởi kiện ông Thuận yêu cầu ông Thuận phải trả cho ông Mạc, bà Thuê và ông Dũng số tiền mà ông Thuận đã vay của bà Thúy số tiền nợ gốc là:

346.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả trong 03 hợp đồng tạm tính đến ngày 15/6/2022 là 44.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục phải chịu tiền lãi cho đến ngày xét xử.

Ngày 22/8/2023 nguyên đơn có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền mà ông Thuận vay của bà Thúy 36.000.000 đồng vào ngày 14/11/2019 và rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi của số tiền vay 36.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân Th trình bày

Trước đây ông Thuận có quen biết chị Đỗ Thị Thanh Th vì ông Thuận và chị Thúy có làm chung ở Công ty Đức Thành, có địa chỉ tại: Đường Kinh A, Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp HCM.

Ông Thuận không có vay tiền của bà Thúy và cũng không có ký tên trong 02 hợp đồng vay tiền ngày 15/11/2019 trong đó một hợp đồng vay với số tiền: 100.000.000 và một hợp đồng vay với số tiền: 210.000.000 đồng và đều có công chứng tại văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ số công chứng 039414 và 039415 quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD. Ông Thuận công nhận dấu vân tay là của ông Thuận nhưng không hiểu tại sao ông Thuận lại điểm chỉ dấu vân tay trong hai hợp đồng này.

Ngoài ra ông Thuận cũng không có vay số tiền 36.000.000 đồng của bà Thúy ngày 14/11/2019 và cũng không có ký tên trong hợp đồng vay tiền ngày 14/11/2019.

Vì bà Thúy đã chết nên ông Đỗ Trí D, địa chỉ: Tổ 16, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1938 và Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1939 Cùng địa chỉ: 115/12, khu phố 1, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là cha mẹ và anh trai của bà Thúy khởi kiện yêu cầu ông Thuận phải trả số tiền: 346.000.000 đồng tiền nợ gốc mà ông Thuận đã vay của bà Thúy và trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc thì ông Thuận không đồng ý vì ông Thuận không có vay tiền của bà Thúy. Nên ông Thuận không đồng ý trả số tiền này.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân Th về việc yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi. Xét thấy ông Nguyễn Xuân Th có nơi thường trú tại Tổ 3, ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Yêu cầu ông Thuận phải trả cho ông Mạc, bà Thuê và ông Dũng số tiền mà ông Thuận đã vay của bà Thúy số tiền nợ gốc là: 310.000.000 đồng và tiền lãi đối với hợp đồng vay 100.000.000 đồng tính từ ngày 16/5/2020 đến ngày 16/8/2023 là 39 tháng, với yêu cầu tính mức lãi suất 10%/ năm là: 32.500.000 đồng. Tiền lãi đối với hợp đồng vay 210.000.000 đồng tính từ ngày 16/5/2022 đến ngày 16/8/2023 là 15 tháng, với yêu cầu tính mức lãi suất 10%/năm là: 26.250.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Thuận không thừa nhận có vay của bà Thúy số tiền 310.000.0000 vào ngày 15/11/2019 nhưng có thừa nhận dấu vân tay trong hai hợp đồng vay tiền ngày 15/11/2019 là của mình nhưng không hiểu tại sao mình lại điếm chỉ vào hai hợp đồng vay tiền ngày 15/11/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Đỗ Thị Thanh Th, sinh năm 1970 là con ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị Th. Bà Thúy chưa kết hôn với ai, không có con. Ngày 15/11/2019 bà Thúy có thỏa thuận và ký 02 hợp đồng vay tiền cho ông Nguyễn Xuân Th vay tổng số tiền là: 310.000.000 đồng, hai bên có làm 02 hợp đồng vay tiền có công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ cùng ngày 15/11/2019 và có ghi biên nhận thể hiện ông Thuận đã nhận đủ số tiền 310.000.000 đồng, có chữ ký của ông Thuận vào 02 hợp đồng này

Nên có cơ sở khẳng định vào ngày 15/11/2019 bà Thúy có cho ông Thuận vay số tiền: 310.000.000 đồng, ông Thuận đã nhận tiền, hai bên thỏa thuận không tính lãi. khi vay, ông Thuận và bà Thúy có ký 02 hợp đồng, một hợp đồng thể hiện bà Thúy cho ông Thuận vay 100.000.000 đồng và một hợp đồng thể hiện bà Thúy cho ông Thuận vay 210.000.000 đồng. Cả 02 hợp đồng đều có công chứng chứng. Ông Thuận chưa trả cho bà Thúy khoản tiền nào.

Do bà Thúy chưa kết hôn với ai, không có con, vào ngày 22/3/2022 bà Thúy có lập 02 bản di chúc để lại khoản tiền nợ gốc 310.000.000 đồng mà bà Thúy đã cho ông Thuận vay và tiền lãi phát sinh từ khoản vay này cho ông Đỗ Trí D là anh trai của bà Thúy được hưởng thừa kế số tiền này. Hai bản di chúc của bà Thúy được công chứng tại Văn phòng công chứng Thống nhất ngày 22/3/2022. Ngày 30/3/2022 bà Thúy chết. Ngày 05/7/2022 ông Dũng là anh trai, ông Mạc và bà Thêu là cha mẹ của bà Thúy có đơn khởi kiện ông Thuận yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tiền đối với số tiền mà ông Thuận đã vay của bà Thúy là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Do ông Thuận có vay của bà Thúy tổng số tiền 310.000.000 đồng vào ngày 15/11/2019 nhưng chưa trả lại cho bà Thúy khoản tiền nào khi đến thời hạn trả nợ, nay bà Thúy đã chết nên ông Thuận phải trả cho ông Dũng là anh trai, ông Mạc và bà Thêu là cha mẹ của bà Thúy tổng số tiền nợ gốc là: 310.000.000 đồng

Về tiền lãi: Mặc dù ông Thuận và bà Thúy đều thỏa thuận bà Thúy cho ông Thuận vay số tiền 310.000.000 đồng vào ngày 15/11/2019 không tính lãi. Nhưng khi đến thời hạn trả tiền, ông Thuận vẫn không trả cho bà Thúy khoản tiền nào do đó ông Thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu lãi với mức lãi suất 10%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó bên phía nguyên đơn yêu cầu ông Thuận phải trả lãi cụ thể như sau: Tiền lãi đối với hợp đồng vay 100.000.000 đồng tính từ ngày 16/5/2020 đến ngày 16/8/2023 là 39 tháng, với yêu cầu tính mức lãi suất 10%/ năm là: 32.500.000 đồng. Tiền lãi đối với hợp đồng vay 210.000.000 đồng tính từ ngày 16/5/2022 đến ngày 16/8/2023 là 15 tháng, với yêu cầu tính mức lãi suất 10%/năm với số tiền: 26.250.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]. Do ngày 22/8/2023 nguyên đơn có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền mà ông Thuận vay của bà Thúy 36.000.000 đồng vào ngày 14/11/2019 và rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi của số tiền vay 36.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với khoản tiền mà ông Thuận vay của bà Thúy 36.000.000 đồng vào ngày 14/11/2019 và đối với khoản tiền lãi của số tiền vay 36.000.000 đồng này.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Thuận phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định với số tiền là: 18.437.500 đồng. Nguyên đơn không phải chia án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 117, 357, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Đỗ Trí D, ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị Th.

+Buộc ông Nguyễn Xuân Th phải trả cho ông Đỗ Trí D, ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị Th số tiền: 368.750.000 đồng

Bao gồm: Tiền nợ gốc: 310.000.000 đồng; Tiền lãi: 58.750.000 đồng

+Đình chỉ xét xử đối với khoản tiền mà ông Thuận vay của bà Thúy 36.000.000 đồng vào ngày 14/11/2019 và đối với khoản tiền lãi của số tiền vay 36.000.000 đồng.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Xuân Th phải chịu: 18.437.500 đ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Đỗ Trí D, ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông Đỗ Trí D, ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị Th số tiền 9.750.000 đ tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010464 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú